

NHÂN DANH
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BG

- T phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Th

Các H thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng – Giáo viên nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Huệ - Phó Chủ tịch H liên hiệp phụ nữ xã Song M.

Thư ký phiên tòa: Bà Tổng La Hương – Thư ký Tòa án nhân dân T phố BG

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố BG tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Th - Kiểm sát viên

Từ ngày 29 tháng 10 năm 2021 đến ngày 01/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố BG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 180/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đ Đức Tr, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố A L, phường T P, T phố BG, tỉnh BG; Chỗ ở hiện nay: Số NH 21, ngõ 8, đường TT, phường L L, TP BG, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đ Văn T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Đỗ Hồng Tu, sinh năm 1951; gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ ba; vợ con chưa có;

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 117 ngày 16/01/2002, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H Nội xử phạt 16 năm tù về tội “Giết người”.

+ Bản án số 03/2007/HSST ngày 01/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh TN xử phạt 36 tháng tù giam về tội ‘Cố ý gây thương tích’. Tổng hợp với bản án số 117 ngày 16/01/2002 của Tòa án nhân dân tối cao đã xử phạt bị cáo Tr 16 năm tù giam về tội Giết người, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2001, phần hình phạt còn lại chưa chấp Hnh của bản án tính đến ngày 19/7/2005 là 11 năm 08

tháng 06 ngày. Buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt chung là 14 năm 08 tháng 06 ngày.

+ Bản án số 75/2008/HSST ngày 30/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với bản án số 03/2007/HSST ngày 01/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện PL đã xử và tổng hợp: bị cáo phải chấp Hình hình phạt chung là 14 năm 08 tháng 06 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2005. Phần hình phạt còn lại chưa chấp Hình của bản án tính đến ngày 16/3/2008 là 12 năm 10 ngày. Buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt chung là 14 năm 10 ngày (chấp Hình xong hình phạt tù ngày 27/02/2021).

- Tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG

2. Họ và tên: Nguyễn Hải V, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT: Số nH 110 đường NVC, phường L L, T phố BG, tỉnh BG; Chỗ ở hiện nay: Lô số 09 đường Cả Tr, phường HVT, T phố BG, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1959; gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Bản án số 197/2018/HSST ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân T phố BG xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG.

3. Họ và tên: Hoàng Văn H, sinh ngày 12/5/2003; Nơi cư trú: thôn TL, xã QT, huyện TY, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị U, sinh năm 1969; gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 64/HSST ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh BG xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG.

4. Họ và tên: V Đức Th, sinh năm 2002; Nơi cư trú: thôn MS, xã VT, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông V Quang Ph, sinh năm

1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG

5. Họ và tên: Đinh Văn L, sinh ngày 18/9/2004; Nơi cư trú: thôn C N, xã YK, huyện Lộc Bình, tỉnh LS; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đinh Văn Th, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Nhân thân: Ngày 06/8/2020, Công an huyện Lộc Bình, tỉnh LS xử phạt cảnh cáo về Hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” và Hành vi “Tàng trữ, mang theo dao với mục đích gây thương tích”.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/7/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn C, xã XG, huyện LG, tỉnh BG.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C, xã XG, huyện LG, tỉnh BG.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn L:*

Ông Đinh Văn Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn C N, xã YK, huyện Lộc Bình, tỉnh LS.

(Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L:*

Bà Nguyễn Thị Như Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nH nU tỉnh BG.

(Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 4, ngõ 64, tổ 5, phường Thọ Xương, T phố BG, tỉnh BG.

2. Chị H Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Xương Giang, T phố BG, tỉnh BG.

3. Anh Phạm Tr Ng, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ki ốt số 02 chợ H Vị, phường Trần Nguyên Hãn, T phố BG, tỉnh BG.

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 9 đường Trần Đăng Tuyển, phường Trần Nguyên Hãn, T phố BG, tỉnh BG.

5. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 10, ngõ 6B, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, T phố BG, tỉnh BG.

6. Chị Nguyễn Thị Ngọc La, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 195 đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, T phố BG, tỉnh BG.

7. Chị Đào Thị Vân Kh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 44 đường Nguyễn Công Hăng, phường Trần Nguyên Hãn, T phố BG, tỉnh BG.

8. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ki ốt chợ H Vị, phường Trần Nguyên Hãn, T phố BG, tỉnh BG.

9. Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm Khen 2, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

10. Anh Nguyễn TA, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ngõ 33, đường Nghĩa Long, phường T P, T phố BG, tỉnh BG.

(Chị Vân Kh, chị Đ và chị M có mặt; những người làm chứng khác đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2021, Nguyễn Văn Q sinh năm 1986 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, đều ở thôn C, xã XG, huyện LG, tỉnh BG đến uống bia tại quán bia La của chị Nguyễn Thị La, sinh năm 1976, ở Ki ốt chợ H Vị thuộc phường Trần Nguyên Hãn, T phố BG. Trong lúc uống bia, N cầm cốc bia đi sang quán bia Chiến Béo ở bên cạnh của chị Nguyễn Thị M để giao lưu với

người quen. Tại đây, anh N có lời nói trêu ghẹo nhân viên của chị M là chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1995, trú tại xóm khen 2, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thấy vậy, chị M nói với anh N “anh ơi anh về đi, nH em không bán bia” thì anh N quay về bàn của mình ở quán bia La.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 28/6/2021, Đ Đức Tr sinh năm 1983, ở số nH 21 ngõ 8 đường TT, phường L L, T phố BG đi xe máy một mình đến quán bia Chiến Béo để tìm gặp chị Đ là bạn gái của Tr. Đến nơi, Tr ngồi ở bàn và nói chuyện với chị M và chị Đ. Lúc này N nhìn sang thấy Tr đến thì nghĩ là chị Đ gọi Tr đến để gây sự nên N đứng dậy đi sang quán bia của chị M và đến bàn của Tr đang ngồi. N nói với Tr “địt mẹ mày có ăn được thịt người không?” Tr trả lời “thịt người tanh lắm, ăn thế nào được”, N tiếp tục nói “mày có thích đánh nhau với tao không?”, Tr nói lại “sức đâu mà đánh”, N không nói gì và đi về quán “Bia La” ngồi với Q. Do bức tức bị N vô cớ sang chửi và thách thức đánh nhau nên Tr lấy điện thoại di động gọi cho Giáp Văn Thanh (thường gọi là Thanh Tít), sinh năm 1997, ở thôn T Trung, xã Dĩnh Trì, T phố BG, hiện đang tạm trú tại: Thôn Tân Ph, xã Tân Mỹ, T phố BG bảo “anh đang ở quán bia trên khu chợ H Vị, có thằng nó chửi anh, em lên đây được thì lên” rồi tắt máy. Thanh nghĩ là Tr say rượu, sợ xảy ra chuyện nên Thanh nói với V Đức Th, sinh năm 2002, trú tại thôn MS, xã VT, huyện LN, đang thuê trọ cùng với Thanh là “em lên chợ H Vị xem anh Tr có việc gì thì đưa anh ấy về”, Th đồng ý. Khi đi, Th lấy một chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại, tay cầm bọc vỏ màu đen, chiều dài khi chưa rút ra khoảng 25cm, khi rút ra khoảng 70cm cho vào túi quần dài bên phải đang mặc. Th rủ thêm Hoàng Văn H sinh, ngày 12/5/2003, trú tại thôn TL, xã QT, huyện TY, tỉnh BG và Đinh Văn L, sinh ngày 18/9/2004, trú tại thôn C N, xã YK, huyện Lộc Bình, tỉnh LS đang thuê trọ cùng nH với Th đi cùng thì được cả hai đồng ý.

Về phía chị M, thấy Tr cãi nhau với N, do sợ xảy ra xô sát đánh nhau nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Hải V sinh năm 1983, ở Lô 09 đường Cả Tr, phường HVT, T phố BG là bạn trai của chị M và cũng là bạn của Tr để bảo V đi về quán. Lúc này, V đang ở phòng bảo vệ của Công viên Ngõ Gia Tự thuộc phường T P, T phố BG cùng với Nguyễn TA, sinh năm 1984, ở ngõ 33 đường Nghĩa Long, phường T P, T phố BG. V rủ TA đi về cùng thì được TA đồng ý. Khi V về đến nơi, Tr nói với V và TA “tôi đang ngồi đây, có thằng nó say rượu nó vào chửi tôi” rồi chỉ tay về phía bàn của N và Q đang ngồi. Nghe Tr nói xong, TA và V cùng nhau đi sang bàn của N để nói chuyện. Khi V và TA sang đến nơi thì N đã đi vào trong nH, chỉ còn Q đang ngồi một mình. TA hỏi Q “phải mày không?”, Q trả lời “không phải tôi, ông ấy ở trong nH kia kia”. Nghe Q nói vậy, TA và V đi về quán bia Chiến Béo. Cùng lúc này, V Đức Th, Đinh Văn L và Hoàng Văn H đi đến. Thấy nhóm của H đến, Tr đi sang quán bia La

vào trong nh khoác tay lên vai kéo N cùng đi ra ngoài cửa quán, vừa đi vừa nói “tao với mày ra đây đánh nhau”. Khi ra đến ngoài cửa quán, Tr kẹp chặt tay vào cổ, lôi N ra phía đường Trần Nguyên Hãn, N chống cự, giằng co lại và bị ngã ra đất thì Tr dùng tay nắm, dùng chân đá vào mặt và người N. H và L mỗi người cầm một chiếc ghế nhựa ở trong quán bia Chiến Béo vụt vào đầu và người của N. Bị đánh, N đứng dậy đi lùi lại về phía cửa quán bia La. Tr đi đến dùng tay phải tát một cái trúng vào mặt N làm cho N bị ngã ngửa ra đất. Q thấy N bị nhóm của Tr đánh thì vào can ngăn và yêu cầu Tr cùng mọi người ở lại để nói chuyện giải quyết nhưng Tr không đồng ý. Tr quay ra bảo Th, H và L đi về. Thấy vậy, Q túm áo của H để giữ lại thì bị Th lấy gậy rút ba khúc trong túi quần ra vụt một cái trúng vào người của Q. TA chạy lại can ngăn và giằng lấy chiếc gậy rút ba khúc trên tay của Th để không cho đánh nhau. Lúc này, Tr, V, Th, H, L cùng nhau xông vào đánh Q. Tr giữ tay, Th dùng tay nắm, V đánh bằng cùi trỏ còn L và H mỗi người cầm một ghế nhựa trong quán bia Chiến Béo vụt vào người Q. Thấy Q bị đánh, TA tay đang cầm gậy rút ba khúc tiếp tục chạy vào can ngăn nhưng không được. Lúc này Q túm áo kéo H ra phía đường Trần Nguyên Hãn. Thấy vậy, Tr giằng gậy rút ba khúc từ tay của anh TA vung lên vụt liên tiếp vào lưng và vào chân của Q. L cầm ghế nhựa chạy từ trong vỉa hè ra đường Trần Nguyên Hãn ném ghế trúng vào lưng của Q rồi xông vào dùng chân đạp và dùng tay nắm vào người Q. Quá trình giằng co, áo H đang mặc tuột khỏi người nên H thoát ra được khỏi tay Q, Q xông về phía Tr dùng tay giằng gậy rút ba khúc trên tay của Tr. Khi Tr và Q đang giằng co gậy thì Th tiến lại định ôm giữ từ phía sau người Q nhưng không được. V đi từ trong vỉa hè ra giằng lấy gậy rút từ tay của Tr và Q rồi đi vào trong vỉa hè đường Trần Nguyên Hãn. Q đi theo dùng tay túm vào cổ áo thì bị V quay người lại cầm gậy rút vụt một cái vào chân của Q. Q dùng tay phải túm giữ cổ áo của V còn tay trái tát một cái vào mặt của V. Th đang đứng phía sau lưng Q xông vào nắm vào lưng và vào mặt Q còn V cầm gậy rút vụt hai cái vào mặt Q. L từ trong vỉa hè chạy ra, tay cầm ghế nhựa ở quán bia Chiến Béo vụt liên tiếp về phía Q, Q giơ tay trái lên đỡ, tay phải vẫn túm vào áo của V. V cúi người xuống thì bị Q kéo tuột áo đang mặc trên người ra. Sau đó V, Tr, Th, H, L dừng lại không đánh Q nữa rồi cùng nhau đi bộ về phía quán bia Chiến Béo. Q đi theo V, khi đến vỉa hè thì tiếp tục xảy ra đánh nhau, Q dùng tay trái cầm một chiếc ghế nhựa màu vàng ở quán bia Chiến Béo vung lên vụt liên tiếp về phía V. V cầm gậy rút ba khúc đánh lại rồi bỏ chạy ra đường Trần Nguyên Hãn về phía cổng Trường cao đẳng kỹ thuật công nghiệp BG và vụt chiếc gậy rút tại đây. Sau đó Tr, Th, L và H bỏ đi còn TA đưa V về phòng bảo vệ Công viên Ngõ Gia Tự để sơ cứu vết thương.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố BG đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc ghế nhựa màu

vàng bị vỡ gãy T nhiều mảnh có kích thước (1,8 x 1,3) mét và các mảnh nhựa vỡ màu vàng kích thước (0,4 x 0,6) mét; 01 đôi dép xỏ trên có ký tự Nike, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay đã qua sử dụng, phần cổ áo có chữ JXOS, bấm dính chất màu nâu đỏ đã khô và 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu nâu, vàng, đen, trên cổ áo có chữ CHUAN QIONG, đã qua sử dụng và thu giữ video ghi lại nội dung sự việc từ camera giám sát an ninh của quán bia La.

Đối với 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại, tay cầm bọc vỏ màu đen, chiều dài khi chưa rút ra khoảng 25cm, khi rút ra khoảng 70cm mà Th mang đi, sau đó cùng các bị can khác sử dụng để đánh Q. Quá trình điều tra, V khai sau khi bị Q đuổi đánh, chạy đến khu vực cổng Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghiệp BG, V đã vứt chiếc gậy trên ở rìa đường Trần Nguyên Hãn đoạn trước cổng trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố BG đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, V Đức Th, Hoàng Văn H và Đinh Văn L, tạm giữ của Đ Đức Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số 0901805583, sim 2 số.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hải V. Tuy nhiên N, Q và V từ chối giám định thương tích. Ngày 22/9/2021, Công an T phố BG đã ra Quyết định xử phạt Hành chính đối với Tr, V, H, Th, L, Q về Hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn TA, Giáp Văn Thanh là những người có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu điều tra xác định TA, Thanh không tham gia đánh nhau; không bàn bạc, giúp sức, rủ rê, xúi giục cho Tr, V, Th, H, L đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với TA và Thanh về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với Nguyễn Văn Q là người trực tiếp tham gia vào việc xô sát đánh nhau, tuy nhiên Q là người ra can, sau đó bị các bị can đánh nên cơ quan điều tra không xử lý Q về tội gây rối trật tự công cộng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị M không có yêu cầu, đề nghị gì đối với tài sản hư hỏng của quán; Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hải V không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự đối với thương tích.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số 0901805583, sim 2 số 0981162198; 01 chiếc ghế nhựa màu vàng bị vỡ gãy T nhiều mảnh có kích thước (1,8 x 1,3) mét và các mảnh nhựa vỡ màu vàng kích thước (0,4 x 0,6) mét; 01 đôi dép xỏ trên có ký tự Nike, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay đã qua sử dụng,

phần cổ áo có chữ JXOS, bấm dính chất màu nâu đỏ đã khô và 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu nâu, vàng, đen, trên cổ áo có chữ CHUAN QIONG, đã qua sử dụng được nhập kho vật chứng Công an T phố BG để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận Hình vi như nêu trên.

Cáo trạng số 179/CT-VKS ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân T phố BG truy tố bị cáo Đ Đức Tr về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Hải V, V Đức Th, Hoàng Văn H và Đinh Văn L về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận rõ Hình vi của mình như cáo trạng nêu. Các bị cáo đều khai sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện lên Công an T phố BG khai toàn bộ sự việc.

Những người làm chứng có mặt là chị M khai sự việc các bị cáo đánh nhau với anh Q, anh N ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của chị; chị Đ khai chị biết việc xảy ra do anh N trêu ghẹo chị nên bị cáo Tr là bạn trai chị cùng các bị cáo khác đã xảy ra xô xát với anh N, anh Q; chị Vân Kh khai khi chị đi xe máy qua khu vực đường Trần Nguyên Hãn, chợ H Vị thì thấy mấy thanh niên xô xát đánh nhau gây ảnh hưởng đến giao thông, làm chị phải dừng xe lại ghé vào lề đường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng có lời khai tại hồ sơ như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị H đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, V Đức Th, Hoàng Văn H và Đinh Văn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ Đức Tr;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải V.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Đức Th.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn L

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đ Đức Tr từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải V từ 02 năm 06 đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo V Đức Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 64/HSST ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh BG. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2021.

2.5. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi Hình án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/7/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế nhựa màu vàng bị vỡ gãy T nhiều mảnh có kích thước (1,8 x 1,3) mét và các mảnh nhựa vỡ màu vàng kích thước (0,4 x 0,6) mét; 01 đôi dép xộp trên có ký tự Nike, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay đã qua sử dụng, phần cổ áo có chữ JXOS, bấm dính chất màu nâu đỏ đã khô và 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu nâu, vàng, đen, trên cổ áo có chữ CHUAN QIONG.

- Tịch thu sung Ngân sách NH nU 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số 0901805583, sim 2 số 0981162198 của bị cáo Đ Đức Tr.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, V Đức Th, Hoàng Văn H và Đinh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

** Phần tranh luận:*

- Các bị cáo cơ bản đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, các bị cáo Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, V Đức Th và Đinh Văn L xác định sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện đến Công an T phố BG khai toàn bộ sự việc, nên đề nghị được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo L không có ý kiến gì tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Cơ bản đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát, nhưng mức hình phạt đối với bị cáo L mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng, vì: ông bị cáo được NH nU tặng thưởng Huy chương, bị cáo tự nguyện ra Công an khai về Hnh vi nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; nguyên nhân sự việc xuất phát từ Hnh vi trêu ghẹo chị Đ của anh N và H quả xảy ra đối với Hnh vi “Gây rối trật tự công cộng của các bị cáo là không lớn; bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố BG đối đáp:

+ Đối với các bị cáo Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, V Đức Th và Đinh Văn L, sau khi sự việc gây rối trật tự công xảy ra, các bị cáo Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, V Đức Th và Đinh Văn L đều đi về, sau đó bị cáo Tr được chị M gọi thì mới lên Công an T phố làm việc, các bị cáo Nguyễn Hải V, V Đức Th và Đinh Văn L đều lên sau bị cáo Tr khi được gọi lên và các bị cáo đều không làm đơn đầu thú tại Công an T phố BG và đều bị ra lệnh bắt giữ khẩn cấp; trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều không có ý kiến gì về việc này nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo này.

+ Đối với bị cáo L có nộp bản sao Bằng khen huy chương kháng chiến hạng nhì của ông nội bị cáo, đề nghị H đồng xét xử xem xét, nếu áp dụng tình tiết giảm nhẹ thì ghi rõ trong bản án; bị cáo L là người đã bị xử lý Hnh chính về Hnh vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” và Hnh vi “Tàng trữ, mang theo dao với mục đích gây thương tích” nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ vào Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt những người này.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 28/6/2021, tại quán bia của chị Nguyễn Thị La, sinh năm 1976, ở ki ốt chợ H Vĩ, phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và khu vực lòng đường Trần Nguyên Hãn đoạn trước cửa quán bia La là nơi công cộng, có nhiều người và phương tiện giao thông qua lại, Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, Hoàng Văn H, V Đức Th và Đinh Văn L đã có Hình vi dùng 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại, tay cầm bọc vỏ màu đen, chiều dài khi chưa rút ra khoảng 25cm, khi rút ra khoảng 70cm và ghế nhựa xô sát, đánh Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Q bị thương tích, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hình vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hải V, V Đức Th, Hoàng Văn H và Đinh Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đ Đức Tr đã bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo Bản án số 75/2008/HSST ngày 30/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh TN, bị cáo chưa được xóa án tích nên Hình vi nêu trên của bị cáo Đ Đức Tr đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất Hình vi phạm tội: Hình vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, các bị cáo đã có Hình vi đánh nhau tại khu vực chợ H Vĩ đã gây lộn xộn, ảnh hưởng đến trật tự chung, cản trở hoạt động kinh doanh bình thường của một số cửa hàng, ki ốt chợ H Vĩ, cũng là nơi có nhiều người và phương tiện giao thông qua lại trên đoạn đường Trần Nguyên Hãn. Hình vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung tại khu vực chợ là nơi công cộng được pháp luật bảo vệ và ảnh

hưởng đến giao thông trên đường Trần Nguyên Hãn khu vực chợ H Vị. Do vậy cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện Hành vi phạm tội một cách bộc phát, không có sự cấu kết chặt chẽ, không tổ chức, bàn bạc, phân công thực hiện Hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, Hoàng Văn H, V Đức Th và Đinh Văn L đã có Hành vi dùng 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại và ghế nhựa cùng đánh anh Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Q, bị cáo Tr là khởi nguồn mâu thuẫn và tham gia từ đầu đánh anh N sau đó đánh anh Q vai trò cao nhất, bị cáo V tích cực sử dụng hung khí tham gia đánh anh Q nên có vai trò thứ hai, bị cáo Th mang theo hung khí và tham gia xô xát có vai trò thứ 3, bị cáo H và bị cáo L cùng có vai trò thứ 4 như nhau.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo V Đức Th có nhân thân tốt, chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, cũng chưa bị Cơ quan NH nU có thẩm quyền nào xử lý vi phạm Hành chính. Các bị cáo khác đều có nhân thân xấu, cụ thể:

- Bị cáo Đinh Văn L là đã bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh LS xử phạt cảnh cáo về Hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” và Hành vi “Tàng trữ, mang theo dao với mục đích gây thương tích”.

- Bị cáo Hoàng Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh BG xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Tội Bản án số 64/HSST ngày 28/11/2019.

- Bị cáo Nguyễn Hải V đã bị xét xử theo Bản án số 197/2018/HSST ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân T phố BG xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; đối với cáo trạng xác định, ngày 20/6/2010, Công an T phố BG xử phạt Hành chính 300.000 đồng về Hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy nhiên các chứng cứ có trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định Hành vi này của bị cáo, tại Bản án số 197/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân T phố BG xét xử bị cáo V về tội “Cố ý gây thương tích” cũng không thể hiện việc bị cáo bị xử lý vi phạm Hành chính nên không có căn cứ xác định bị cáo đã bị xử lý vi phạm Hành chính như cáo trạng nêu.

- Bị cáo Đ Đức Tr đã bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H Nội xét xử về tội Giết người theo Bản án số 117 ngày 16/01/2002; Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh TN xử phạt về tội ‘Cố ý gây thương tích’ theo Bản án số 03/2007/HSST ngày 01/02/2007; Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 75/2008/HSST ngày 30/10/2008.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo H đến Công an T phố BG tự nguyện khai nhận trong ngày xảy ra vụ án và làm đơn đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo khác tuy không làm đơn xin đầu thú, nhưng các bị cáo đều tự nguyện lên Công an T phố BG khai rõ toàn bộ Hnh vi Ngy trong ngày 28/6/2021, nên cũng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với việc bị cáo L và người bào chữa của bị cáo L đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì ông nội bị cáo được NH nU tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Tuy nhiên, trường hợp ông nội được NH nU tặng thưởng huy chương kháng chiến không được áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên H đồng xét xử không áp dụng.

[8] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đ Đức Tr, V Đức Th, Hoàng Văn H và Đinh Văn L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Hải V bị Tòa án nhân dân T phố BG xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 197/2018/HSST ngày 30/11/2018, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có đương sự nào yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Với tính chất Hnh vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo nêu trên, xét thời gian gần đây các vụ gây rối trật tự công cộng trên địa bàn T phố BG có chiều hướng gia tăng, để ổn định tình hình an ninh trật tự chung, cần xử các bị cáo hình phạt tù Tong xứng với tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội mới đảm bảo phòng ngừa chung và giáo dục riêng đối với các bị cáo. Đối với bị cáo L, khi thực hiện Hnh vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, buộc bị cáo chịu mức hình phạt cao nhất không quá ba phần T mức hình phạt tù mà điều luật quy định. Đối với bị cáo Hoàng Văn H, đã bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh BG xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 64/HSST ngày 28/11/2019, cần áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số 0901805583, sim 2 số 0981162198 của bị cáo Đ Đức Tr đã sử dụng để gọi người đến thực hiện Hnh vi phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách NH nU.

- 01 chiếc ghế nhựa màu vàng bị vỡ gãy T nhiều mảnh có kích thU (1,8 x 1,3) mét và các mảnh nhựa vỡ màu vàng kích thU (0,4 x 0,6) mét; 01 đôi dép xộp trên có ký tự Nike, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay đã qua sử dụng, phần cổ áo có chữ JXOS, bấm dính chất màu nâu đỏ đã khô và 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu nâu, vàng, đen, trên cổ áo có chữ CHUAN QIONG là công cụ thực hiện Hnh vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Các vấn đề có liên quan:

Đối với anh Nguyễn TA và anh Giáp Văn Thanh, căn cứ vào các tài liệu điều tra xác định TA, Thanh không tham gia đánh nhau, không bàn bạc, giúp sức, rủ rê, xúi giục cho Tr, V, Th, H, L đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với TA và Thanh về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Q là người trực tiếp tham gia vào việc xô sát đánh nhau, tuy nhiên Q là người ra can, sau đó bị các bị cáo đánh, cơ quan điều tra không xử lý Q về tội gây rối trật tự công cộng, nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ Đức Tr;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải V.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Đức Th.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn L.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, V Đức Th, Hoàng Văn H và Đinh Văn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đ Đức Tr 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải V 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo V Đức Th 02 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 năm 04 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 64/HSST ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh BG. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2021.

2.5. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi Hnh án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/7/2021.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế nhựa màu vàng bị vỡ gãy T nhiều mảnh có kích thU (1,8 x 1,3) mét và các mảnh nhựa vỡ màu vàng kích thU (0,4 x 0,6) mét; 01 đôi dép xộp trên có ký tự Nike, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 áo phong cộc tay đã qua sử dụng, phần cổ áo có chữ JXOS, bấm dính chất màu nâu đỏ đã khô và 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu nâu, vàng, đen, trên cổ áo có chữ CHUAN QIONG.

- Tịch thu sung Ngân sách nH nU 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số 0901805583, sim 2 số 0981162198 của bị cáo Đ Đức Tr.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đ Đức Tr, Nguyễn Hải V, V Đức Th, Hoàng Văn H và Đinh Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục quy định.

6. Về hướng dẫn thi Hình án: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hình án dân sự. Thời hiệu thi Hình án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh BG.
- VKSND TP BG.
- Công an TP BG.
- Chi cục THADS TPBG.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M H ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Th

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục quy định.

6. Về hướng dẫn thi Hình án: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hình án dân sự. Thời hiệu thi Hình án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự./.

H THẨM NHÂN DÂN

T/M H ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Th

